

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI CHUẨN ĐẦU RA
THEO KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC DÙNG CHO VIỆT NAM**

Đợt thi ngày 28-29 tháng 10 năm 2023

Tên kỹ năng: Kỹ năng Nói - Tiếng Anh

Ngày thi: 28/10/2023

Buổi thi: Chiều

P. A6.B.301

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã đề	Điểm số	Điểm chữ	Chữ ký	Ghi chú
1	2164010001	Lê Thị An	04/01/2002					
2	2164010058	Hoàng Thúy An	21/05/1993					
3	2064010105	Nguyễn Thị Phương Anh	30.11.2002					
4	2161070001	Phạm Tuấn Anh	17/05/2002					
5	2161070002	Lê Tuấn Anh	25/08/2003					
6	2161070003	Nguyễn Tuấn Anh	04/03/2003					
7	2164010004	Lê Kiều Anh	02/01/2003					
8	2164010005	Nguyễn Thị Lan Anh	02/10/2003					
9	2164010006	Nguyễn Thị Vân Anh	06/08/2003					
10	2164010059	Trần Thị Thu Anh	18/01/2003					
11	2164010061	Cao Thị Kiều Anh	27/04/2003					
12	2164010062	Dương Thị Hồng Anh	30/05/2003					
13	2164010063	Lê Thị Huyền Anh	26/09/2003					
14	2164010064	Phạm Phương Anh	29/07/2003					
15	2164010125	Lê Thị Lan Anh	18/11/2003					
16	2164010126	Hoàng Thị Ngọc Anh	18/11/2003					
17	2164010127	Lê Quỳnh Anh	07/06/2003					
18	2164010128	Lê Việt Anh	20/03/2003					
19	2164010129	Lương Thị Vân Anh	01/12/2003					
20	2164010185	Lê Phương Anh	30/01/2003					
21	2164010186	Nguyễn Thị Hồng Anh	05/11/2003					
22	2164010188	Nguyễn Văn Anh	25/07/2003					
23	2164010232	Hoàng Thị Kim Anh	30/12/2003					
24	2164010235	Phạm Thị Vân Anh	13/09/2003					
25	2164060003	Đào Thị Phương Anh	08/12/2003					
26	2164060004	Ngô Thị Hồng Anh	20/12/2002					
27	2164060005	Phùng Ngọc Anh	09/06/2003					
28	2164010065	Lê Ngọc Ánh	22/12/2003					
29	2164010130	Nguyễn Thị Bình	30/01/2003					
30	2064010107	Trịnh Thị Huyền Châm	10.04.2002					
31	2164010007	Nguyễn Thị Chi	10/10/2003					
32	2164010132	Lương Huệ Chi	26/12/2003					

Số SV trong Danh sách gồm:..... Số SV dự thi:..... Số tờ giấy thi:.....

Số SV bị kỷ luật:.....trong đó KT:.....CC:.....ĐC:.....

CB COI THI 1

CB COI THI 2

TỔ TRƯỞNG TỔ CHĂM

Thanh Hóa, ngày 26 tháng 10 năm 2023



Đậu Bá Thìn

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI CHUẨN ĐẦU RA
THEO KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC DÙNG CHO VIỆT NAM**

Đợt thi ngày 28-29 tháng 10 năm 2023

Tên kỹ năng: Kỹ năng Nói - Tiếng Anh

Ngày thi: 28/10/2023

Buổi thi: Chiều

P. A6.B.302

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã đề	Điểm số	Điểm chữ	Chữ ký	Ghi chú
1	2164010236	Hoàng Thị Linh Chi	21/02/2003					
2	2161070004	Hồ Công Chiến	24/04/2003					
3	2161070005	Chu Quốc Cường	25/05/2003					
4	2161070006	Đào Mạnh Cường	19/05/2003					
5	2164060010	Nguyễn Trọng Việt Cường	08/03/2003					
6	2164010008	Ngô Hải Đăng	28/02/2003					
7	2064010158	Trần Tiến Đạt	22/12/2002					
8	2066030002	Nguyễn Văn Đạt	26.09.2002					
9	2164010133	Nguyễn Tuấn Đạt	08/05/2003					
10	2064010109	Nguyễn Ngọc Diệp	31.01.2002					
11	2064010159	Lê Thị Ngọc Diệp	02/11/2002					
12	2164010192	Đặng Thị Diệp	23/08/2003					
13	2164060012	Nguyễn Đô	28/12/2003					
14	2162030002	Nguyễn Khắc Đông	14/12/2003					
15	2162030003	Vũ Hữu Đông	04/04/2003					
16	2161070007	Lê Đình Tài Đức	12/08/2003					
17	2162030004	Nguyễn Văn Đức	21/04/2003					
18	2164010066	Đỗ Anh Đức	04/02/2003					
19	2164010134	Cao Thị Đức	31/10/2002					
20	2164010009	Nguyễn Thị Dung	12/05/2003					
21	2164010067	Phạm Thùy Dương	15/11/2003					
22	2164010193	Nguyễn Trịnh Thùy Dương	31/10/2003					
23	2166030002	Trương Văn Dương	04.11.2002					
24	216101CLC02	Phạm Viết Dương	26.07.2003					
25	2164010240	Phạm Thị Duyên	18/09/2003					
26	2064010112	Nguyễn Thị Giang	26.07.2002					
27	2164010010	Hà Thị Giang	04/04/2003					
28	2064010162	Phạm Thị Thu Hà	18/04/2002					
29	2164010069	Hoàng Lê Ngân Hà	16/07/2003					
30	2164010070	Trương Thị Hà	01/01/2003					

Số SV trong Danh sách gồm:..... Số SV dự thi:..... Số tờ giấy thi:.....

Số SV bị kỷ luật:.....trong đó KT:.....CC:.....ĐC:.....

CB COI THI 1

CB COI THI 2

TỔ TRƯỞNG TỔ CHĂM

Thanh Hóa, ngày 26 tháng 10 năm 2023



Đậu Bá Thìn

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI CHUẨN ĐẦU RA
THEO KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC DÙNG CHO VIỆT NAM**

Đợt thi ngày 28-29 tháng 10 năm 2023

Tên kỹ năng: Kỹ năng Nói - Tiếng Anh

Ngày thi: 28/10/2023

Buổi thi: Chiều

P. A6.B.305

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã đề	Điểm số	Điểm chữ	Chữ ký	Ghi chú
1	2164010194	Mai Ngọc Hà	19/05/2003					
2	2164010241	Trịnh Thị Hà	16/10/2003					
3	2164060018	Nguyễn Thị Hà	23/12/2003					
4	2164070002	Đỗ Thị Ngọc Hà	11/02/2003					
5	2166030004	Bùi Khánh Hạ	25.09.2003					
6	2166030005	Phạm Văn Hải	17.08.2003					
7	2166030006	Trịnh Ngọc Hân	01.05.2002					
8	2164010011	Dương Thị Thanh Hằng	12/10/2003					
9	2164010072	Lữ Minh Hằng	10/10/2003					
10	2164010073	Trương Thị Thu Hằng	15/09/2003					
11	2164010136	Lê Thị Hằng	28/06/2003					
12	2164010242	Đỗ Thị Thu Hằng	14/10/2000					
13	2164070003	Nguyễn Thị Hằng	20/12/2003					
14	2064010115	Hoàng Thị Hạnh	26.07.2001					
15	2164010012	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	15/09/2003					
16	2164010074	Lê Thị Minh Hạnh	16/08/2003					
17	2164010137	Nguyễn Phương Hạnh	07/02/2003					
18	2164010195	Trịnh Lưu Phương Hào	03/02/2003					
19	2164010013	Trịnh Thị Hậu	19/10/2003					
20	2164010014	Nguyễn Thị Hậu	01/12/2003					
21	2164010075	Hồ Thị Thanh Hiền	28/11/2003					
22	2164010076	Lê Thị Hiền	16/12/2003					
23	2164010244	Lê Thu Hiền	23/11/2003					
24	2164010288	Nguyễn Thuý Hiền	17/12/2003					
25	2164070005	Lê Thị Hiền	27/06/2003					
26	2166030008	Trần Thị Hiền	05.06.2003					
27	2162030005	Nguyễn Minh Hiếu	07/10/2003					
28	2164010015	Nguyễn Ngọc Hiếu	01/08/2003					
29	2164010077	Đồng Thị Minh Hiếu	21/10/2003					
30	2164060019	Đặng Ngọc Hiếu	14/01/2003					

Số SV trong Danh sách gồm:..... Số SV dự thi:..... Số tờ giấy thi:.....

Số SV bị kỷ luật:.....trong đó KT:.....CC:.....ĐC:.....

CB COI THI 1

CB COI THI 2

TỔ TRƯỞNG TỔ CHẤM

Thanh Hóa, ngày 26 tháng 10 năm 2023



Đậu Bá Thìn

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI CHUẨN ĐẦU RA
THEO KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC DÙNG CHO VIỆT NAM**

Đợt thi ngày 28-29 tháng 10 năm 2023

Tên kỹ năng: Kỹ năng Nói - Tiếng Anh

Ngày thi: 28/10/2023

Buổi thi: Sáng

P. A6.B.301

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã đề	Điểm số	Điểm chữ	Chữ ký	Ghi chú
1	2162030006	Trần Hữu Hiệu	07/08/2003					
2	2166030009	Trịnh Thị Hoài	16.06.2003					
3	2064010116	Lê Xuân Thái	12.08.2002					
4	2162030007	Lê Trần Hoàng	30/07/2003					
5	2164060021	Lê Văn Hoàng	20/02/2002					
6	2164060022	Lê Khắc Hoàng	30/06/2003					
7	2164070007	Nguyễn Công Hoàng	31/01/2003					
8	2066010017	Lê Thị Hồng	07.11.2002					
9	2069000340	Hà Thị Hồng	05.03.2002					
10	2164010016	Nguyễn Thị Hồng	22/08/2003					
11	2164010078	Lê Thị Hồng	25/11/2003					
12	2164070008	Hoàng Thị Hồng	11/01/2003					
13	2164060023	Tạ Văn Huân	25/07/2003					
14	2164010139	Trần Thị Huế	25/09/2003					
15	2164010197	Lê Thị Huệ	25/03/2003					
16	2061020008	Lê Trọng Hưng	01/07/2021					
17	2064010117	Phạm Thị Lan Hương	09.08.2002					
18	2164010017	Nguyễn Thị Thu Hương	05/03/2003					
19	2164010018	Hồ Thị Hương	17/10/2003					
20	2164010247	Lê Thị Lan Hương	30/01/2003					
21	2164010248	Nguyễn Thị Hương	22/12/2003					
22	2164060025	Nguyễn Mai Hương	15/07/2003					
23	2164070009	Phạm Thị Mai Hương	09/04/2003					
24	2164060026	Vũ Thị Hường	15/01/2003					
25	2164010079	Lại Khắc Huy	19/05/2001					
26	2164010019	Đào Thị Thanh Huyền	06/06/2001					
27	2164010020	Lê Thị Trang Huyền	26/09/2002					
28	2164010021	Phạm Thị Thanh Huyền	19/06/2003					
29	2164010081	Nguyễn Thị Thanh Huyền	16/11/2003					
30	2164010082	Phạm Khánh Huyền	01/11/2003					
31	2164010140	Phạm Thị Khánh Huyền	21/08/2003					
32	2164010141	Đặng Thị Huyền	01/01/2003					
33	2164010142	Nguyễn Thu Huyền	15/04/2003					

Số SV trong Danh sách gồm:..... Số SV dự thi:..... Số tờ giấy thi:.....

Số SV bị kỷ luật:.....trong đó KT:.....CC:.....ĐC:.....

CB COI THI 1

CB COI THI 2

TỔ TRƯỞNG TỔ CHĂM

Thanh Hóa, ngày 26 tháng 10 năm 2023



Đậu Bá Thìn

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI CHUẨN ĐẦU RA
THEO KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC DÙNG CHO VIỆT NAM**

Đợt thi ngày 28-29 tháng 10 năm 2023

Tên kỹ năng: Kỹ năng Nói - Tiếng Anh

Ngày thi: 28/10/2023

Buổi thi: Sáng

P. A6.B.302

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã đề	Điểm số	Điểm chữ	Chữ ký	Ghi chú
1	2067020041	Nguyễn Viết Dũng	02.01.2002					
2	1967020013	Cao Thế Duy	02.09.2000					
3	2067020043	Trần Thị Hiền	25.08.2002					
4	2067020045	Dur Thị Hiền	22.12.2002					
5	1967010017	Trần Mạnh Hùng	31.05.2001					
6	2067020051	Lê Hoàng Trung Kiên	22.06.2002					
7	2067020053	Nguyễn Thị Hoa Lê	09.07.2002					
8	1967020025	Bùi Thị Ngọc	21.04.2000					
9	2067020059	Nguyễn Thị Yến Nhi	07.08.2001					
10	1867020036	Hà Thị Nhung	14.02.2000					
11	1967020039	Phạm Thị Thương	28.02.2001					
12	1967020042	Lê Thị Đài Trang	06.06.2001					
13	2164010200	Mạch Thu Huyền	06/10/2003					
14	2164010249	Lê Thị Huyền	25/10/2003					
15	2164010250	Nguyễn Thị Khánh Huyền	23/10/2003					
16	2164070010	Nguyễn Thị Huyền	02/04/2003					
17	2166030010	Lường Thị Huyền	01.06.2003					
18	2166030011	Hoàng Thị Huyền	10.10.2003					
19	2164060028	Nguyễn Đức Khánh	14/03/2003					
20	2166030012	Lộc Minh Khoa	03.03.2002					
21	2162030008	Nguyễn Đăng Kiên	21/04/2003					
22	2164010143	Lê Tuấn Kiệt	17/09/2003					
23	2169010026	Sùng Thị La	16.10.2000					
24	2162030009	Lê Thanh Lam	22/09/2003					
25	2164010201	Hà Tùng Lâm	01/09/2003					
26	2164010022	Nguyễn Thị Lan	23/02/2003					
27	2164010144	Nguyễn Thị Lan	15/09/2003					
28	2164060029	Nguyễn Thị Ngọc Lan	30/03/2003					
29	2164060030	Nguyễn Thị Huyền Lê	14/11/2003					
30	2064010216	Lê Thị Lệ	12.02.2001					

Số SV trong Danh sách gồm:..... Số SV dự thi:..... Số tờ giấy thi:.....

Số SV bị kỷ luật:.....trong đó KT:.....CC:.....ĐC:.....

CB COI THI 1

CB COI THI 2

TỔ TRƯỞNG TỔ CHĂM

Thanh Hóa, ngày 26 tháng 10 năm 2023



Đậu Bá Thìn

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI CHUẨN ĐẦU RA
THEO KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC DÙNG CHO VIỆT NAM**

Đợt thi ngày 28-29 tháng 10 năm 2023

Tên kỹ năng: Kỹ năng Nói - Tiếng Anh

Ngày thi: 28/10/2023

Buổi thi: Sáng

P. A6.B.305

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã đề	Điểm số	Điểm chữ	Chữ ký	Ghi chú
1	2069010029	Bùi Huệ Linh	02.10.2003					
2	2162030024	Nguyễn Kim Linh	12/06/2003					
3	2164010023	Lê Khánh Linh	01/12/2003					
4	2164010024	Nguyễn Khánh Linh	22/07/2003					
5	2164010025	Tổng Khánh Linh	05/01/2003					
6	2164010085	Lương Thị Khánh Linh	01/09/2003					
7	2164010086	Hoàng Thị Phương Linh	08/03/2003					
8	2164010087	Mai Thị Thùy Linh	30/01/2003					
9	2164010146	Lê Thị Thùy Linh	01/11/2003					
10	2164010147	Nguyễn Thị Linh	07/08/2003					
11	2164010148	Nguyễn Hiền Linh	15/06/2003					
12	2164010149	Hoàng Khánh Linh	17/12/2003					
13	2164010150	Lê Thị Huyền Linh	22/12/2002					
14	2164010151	Lê Khánh Linh	24/10/2003					
15	2164010202	Trịnh Mai Linh	03/11/2003					
16	2164010203	Đồng Thị Thùy Linh	22/08/2003					
17	2164010204	Nguyễn Thùy Linh	19/03/2003					
18	2164010253	Phạm Khánh Linh	17/07/2003					
19	2164010254	Nguyễn Mai Linh	24/12/2003					
20	2164010255	Thiều Thị Linh	01/10/2002					
21	2164010256	Lê Thị Mai Linh	11/06/2003					
22	2164060031	Ngô Thuý Linh	26/03/2003					
23	2164060051	Lê Thùy Linh	11/08/2003					
24	2164070011	Phạm Thị Thùy Linh	14/02/2002					
25	2164070013	Đoàn Thị Hương Linh	28/01/2003					
26	2164070014	Nguyễn Lê Thảo Linh	21/10/2003					
27	2166030014	Bùi Anh Linh	02.01.2003					
28	2166030015	Lê Thùy Linh	31.12.2003					
29	2166030016	Nguyễn Thị Trường Linh	27.05.2003					
30	2164010152	Phan Thị Loan	19/05/2003					

Số SV trong Danh sách gồm:..... Số SV dự thi:..... Số tờ giấy thi:.....

Số SV bị kỷ luật:.....trong đó KT:.....CC:.....ĐC:.....

CB COI THI 1

CB COI THI 2

TỔ TRƯỞNG TỔ CHẤM

Thanh Hóa, ngày 26 tháng 10 năm 2023

KI. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
HỒNG ĐỨC
Đậu Bá Thìn

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI CHUẨN ĐẦU RA
THEO KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC DÙNG CHO VIỆT NAM**

Đợt thi ngày 28-29 tháng 10 năm 2023

Tên kỹ năng: Kỹ năng Nói - Tiếng Anh

Ngày thi: 29/10/2023

Buổi thi: Chiều

P. A6.B.301

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã đề	Điểm số	Điểm chữ	Chữ ký	Ghi chú
1	2164010257	Cao Thị Loan	01/10/2003					
2	2164070038	Hoàng Lê Quỳnh Loan	04/11/2003					
3	2164010258	Nguyễn Thị Hương Ly	24/06/2003					
4	2164060033	Phùng Thị My Ly	25/12/2003					
5	2164010026	Hoàng Thị Lý	09/01/2003					
6	2164010027	Hàn Thị Mai	15/02/2003					
7	2164010089	Ngô Thị Thu Mai	10/10/2003					
8	2164010090	Nguyễn Thị Xuân Mai	05/07/2003					
9	2164010153	Nguyễn Thị Ngọc Mai	10/07/2003					
10	2164010208	Phạm Thị Mai	26/08/2003					
11	2164010209	Nguyễn Ngọc Mai	04/11/2003					
12	2164010259	Trịnh Thị Mai	14/09/2003					
13	2164070017	Lê Ngọc Mai	22/12/2003					
14	2161070011	Lê Văn Mạnh	08/03/2003					
15	2066010029	Đỗ Thị Mến	15/02/2002					
16	2164070018	Phạm Thị Mến	28/03/2003					
17	2161070012	Trịnh Tuấn Minh	16/01/2003					
18	2164010028	Nguyễn Phương Minh	09/03/2003					
19	2164060034	Nguyễn Ngọc Minh	24/12/2003					
20	2166030018	Bùi Thị Mùi	11.09.2003					
21	2164010029	Trần Thị Hằng My	07/06/2003					
22	2164010091	Bùi Thị Hà My	09/11/2003					
23	2164010092	Vũ Thị Trà My	25/09/2003					
24	2164010155	Bùi Thị Trà My	25/06/2003					
25	2164010210	Phạm Thị My	11/01/2003					
26	2164010261	Nguyễn Trà My	25/12/2003					
27	2164070020	Bùi Hà My	07/08/2003					
28	2162030010	Lê Khắc Nam	18/10/2003					
29	2164010093	Nguyễn Thị Thúy Nga	14/08/2003					
30	2164010156	Nguyễn Thị Kim Ngân	01/05/2003					
31	2164060036	Lê Thu Ngân	12/11/2003					
32	2166030019	Hoàng Thị Ngân	08.09.2003					

Số SV trong Danh sách gồm:..... Số SV dự thi:..... Số tờ giấy thi:.....

Số SV bị kỷ luật:.....trong đó KT:.....CC:.....ĐC:.....

CB COI THI 1

CB COI THI 2

TỔ TRƯỞNG TỔ CHĂM

Thanh Hóa, ngày 26 tháng 10 năm 2023

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Đậu Bá Thìn

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI CHUẨN ĐẦU RA
THEO KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC DÙNG CHO VIỆT NAM**

Đợt thi ngày 28-29 tháng 10 năm 2023

Tên kỹ năng: Kỹ năng Nói - Tiếng Anh

Ngày thi: 29/10/2023

Buổi thi: Chiều

P. A6.B.302

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã đề	Điểm số	Điểm chữ	Chữ ký	Ghi chú
1	2162030011	Nguyễn Hữu Thế Nghĩa	22/04/2002					
2	2164010211	Lê Thị Nghĩa	02/03/2003					
3	2164010030	Phan Thị Bảo Ngọc	06/07/2003					
4	2164010031	Đỗ Thị Cẩm Ngọc	12/12/2003					
5	2164010032	Lê Thị Minh Ngọc	12/04/2003					
6	2164010262	Lê Thị Khánh Ngọc	20/08/2003					
7	2164070021	Lê Sĩ Nguyên	26/11/2003					
8	2164010263	Nguyễn Thị Nguyệt	15/03/2003					
9	2164070022	Lê Ánh Nguyệt	06/04/2003					
10	2164010033	Lê Thị Tuyết Nhi	10/10/2003					
11	2164010034	Trương Yến Nhi	22/12/2003					
12	2164010095	Lê Yến Nhi	08/08/2003					
13	2164010157	Trịnh Linh Nhi	30/05/2003					
14	2164010158	Nguyễn Hà Yến Nhi	22/11/2003					
15	2164010212	Nguyễn Thị Yến Nhi	01/01/2003					
16	2164010035	Nguyễn Thị Kiều Nhung	11/10/2003					
17	2164010096	Trương Thị Phương Nhung	22/12/2003					
18	2164010213	Đỗ Hồng Nhung	09/07/2003					
19	2164010214	Phạm Hồng Nhung	02/10/2003					
20	2164010264	Vũ Thị Hồng Nhung	18/03/2003					
21	2164060039	Nguyễn Huyền Nhung	12/11/2003					
22	2164060040	Nguyễn Thị Nhung	03/06/2003					
23	2164010161	Trịnh Thị Oanh	17/10/2003					
24	2164060041	Triệu Thị Oanh	12/02/2003					
25	2164070023	Hoàng Thị Tú Oanh	06/10/2003					
26	2164010162	Trịnh Quang Công Phát	11/01/2003					
27	2064020108	Lê Văn Phở	28.08.2002					
28	2164010266	Cao Thị Phúc	31/10/2002					
29	2164010036	Lê Thị Phương	02/12/2003					
30	2164010099	Phan Thị Phương	02/12/2002					

Số SV trong Danh sách gồm:..... Số SV dự thi:..... Số tờ giấy thi:.....

Số SV bị kỷ luật:.....trong đó KT:.....CC:.....ĐC:.....

CB COI THI 1

CB COI THI 2

TỔ TRƯỞNG TỔ CHẤM

Thanh Hóa, ngày 26 tháng 10 năm 2023



Đậu Bá Thìn

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI CHUẨN ĐẦU RA
THEO KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC DÙNG CHO VIỆT NAM**

Đợt thi ngày 28-29 tháng 10 năm 2023

Tên kỹ năng: Kỹ năng Nói - Tiếng Anh

Ngày thi: 29/10/2023

Buổi thi: Chiều

P. A6.B.305

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã đề	Điểm số	Điểm chữ	Chữ ký	Ghi chú
1	2164010100	Trương Thị Phương	24/08/2003					
2	2164010163	Đoàn Thu Phương	10/03/2001					
3	2164010164	Lê Thu Phương	20/07/2003					
4	2164010267	Bùi Mai Phương	21/03/2003					
5	2161070021	Đới Văn Quân	10/08/2002					
6	2164010268	Hoàng Huy Quang	13/04/1996					
7	2161070014	Nguyễn Văn Quốc	10/11/2003					
8	2164010101	Lê Thị Quý	08/09/2003					
9	2164010165	Trịnh Thị Quý	24/11/2003					
10	2164060042	Nguyễn Thiên Quý	21/04/2003					
11	2164060043	Bùi Ngọc Quý	14/09/2003					
12	2164010216	Phạm Thị Quyên	19/08/2003					
13	2164010269	Ngô Ngọc Quyên	20/07/2003					
14	2164070024	Hà Thị Quyên	16/02/2003					
15	2064020036	Hoàng Như Quỳnh	27.06.2002					
16	2164010040	Bùi Thị Quỳnh	26/01/2003					
17	2164010041	Lê Thị Quỳnh	01/03/2003					
18	2164010060	Nguyễn Thu Quỳnh	03/01/2003					
19	2164010103	Lê Thị Như Quỳnh	10/06/2003					
20	2164010104	Nguyễn Thị Thúy Quỳnh	08/12/2003					
21	2164010167	Lê Thị Quỳnh	17/11/2003					
22	2164010168	Thiều Như Quỳnh	20/04/2003					
23	2164010217	Nguyễn Thị Quỳnh	09/02/2003					
24	2164070025	Lê Thị Quỳnh	09/08/2002					
25	2164070026	Dương Ngọc Quỳnh	01/10/2003					
26	2164010219	Đỗ Ngọc Sơn	03/11/2003					
27	2161070016	Nguyễn Văn Tài	22/05/2002					
28	2162030014	Trần Minh Tâm	19/08/2003					
29	2162030015	Lê Văn Tâm	07/10/2003					
30	2164010272	Cầm Thị Mỹ Tâm	15/10/2002					

Số SV trong Danh sách gồm:..... Số SV dự thi:..... Số tờ giấy thi:.....

Số SV bị kỷ luật:.....trong đó KT:.....CC:.....ĐC:.....

CB COI THI 1

CB COI THI 2

TỔ TRƯỞNG TỔ CHĂM

Thanh Hóa, ngày 26 tháng 10 năm 2023



Đậu Bá Thìn

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI CHUẨN ĐẦU RA
THEO KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC DÙNG CHO VIỆT NAM**
Đợt thi ngày 28-29 tháng 10 năm 2023

Tên kỹ năng: Kỹ năng Nói - Tiếng Anh

Ngày thi: 29/10/2023

Buổi thi: Sáng

P. A6.B.301

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã đề	Điểm số	Điểm chữ	Chữ ký	Ghi chú
1	2164060044	Tổng Thị Tâm	28/10/2003					
2	2164060054	Lê Thị Khánh Tâm	19/10/2002					
3	2164010042	TrịNh Thị Tàn	08/11/2003					
4	2164010105	Vũ Thị Thắm	09/09/2003					
5	2064010215	Phạm Hải Thanh	14.08.2002					
6	2164010169	Phạm Thị Thanh	05/03/2003					
7	2162030025	Mai Văn Thành	07/05/2003					
8	2164010106	Nguyễn Công Thành	18/03/2003					
9	2164010107	Phan Tiến Thành	06/02/2003					
10	2164010043	Dương Thị Thảo	10/05/2003					
11	2164010044	Nguyễn Thị Phương Thảo	23/06/2003					
12	2164010108	Đỗ Xuân Thảo	17/03/2003					
13	2164010109	Lương Phương Thảo	06/09/2003					
14	2164010170	Nguyễn Thị Thảo	11/10/2003					
15	2164010220	Nguyễn Thanh Thảo	21/07/2003					
16	2164010273	Nguyễn Phương Thảo	02/10/2003					
17	2164070027	Nguyễn Thị Thảo	04/09/2003					
18	2164070028	Hoàng Thị Thảo	23/04/2003					
19	2166030025	Vũ Thanh Thảo	28.02.2003					
20	2164010171	Phạm Thị Minh Thi	24/08/2003					
21	2164010221	Nguyễn Hoàng Thiên	21/06/2003					
22	2162030018	Lê Ngọc Thịnh	11/10/2003					
23	2164060045	Trần Đức An Thịnh	24/04/2003					
24	2164010274	Lê Tiến Thọ	03/02/2003					
25	2164010045	Bùi Tám Thom	23/02/2003					
26	2164010046	Vũ Thị Minh Thu	17/05/2001					
27	2164010110	Đinh Thị Thu	19/02/2003					
28	2164010111	Nguyễn Thị Thu	06/07/2003					
29	2164010172	Hoàng Trần Hoài Thu	13/11/2003					
30	2164010173	Lê Thị Thu	18/06/2003					
31	2164010222	Hoàng Trang Thu	31/03/2003					
32	2164010275	Hoàng Thị Thu	26/10/2003					

Số SV trong Danh sách gồm:..... Số SV dự thi:..... Số tờ giấy thi:.....

Số SV bị kỷ luật:.....trong đó KT:.....CC:.....ĐC:.....

CB COI THI 1

CB COI THI 2

TỔ TRƯỞNG TỔ CHẤM

Thanh Hóa, ngày 26 tháng 10 năm 2023



Đậu Bá Thìn

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI CHUẨN ĐẦU RA
THEO KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC DÙNG CHO VIỆT NAM**
Đợt thi ngày 28-29 tháng 10 năm 2023

Tên kỹ năng: Kỹ năng Nói - Tiếng Anh

Ngày thi: 29/10/2023

Buổi thi: Sáng

P. A6.B.302

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã đề	Điểm số	Điểm chữ	Chữ ký	Ghi chú
1	2164010223	Hà Thị Thư	08/11/2002					
2	2164010276	Hoàng Lê Anh Thư	26/10/2003					
3	2164070029	Nguyễn Thị Thư	02/09/2003					
4	2164010047	Trịnh Thị Lê Thương	02/04/2003					
5	2164010048	Lưu Thị Thương	01/09/2003					
6	2161070017	Phạm Duy Thường	11/05/2003					
7	1663020057	Đinh Thị Phương Thúy	04.03.1998					
8	2164010112	Nguyễn Thị Thúy	23/10/2003					
9	2164010224	Lê Thị Thúy	14/07/2003					
10	2164070031	Cao Thị Thúy	05/12/2003					
11	2164010113	Lê Thị Thùy	16/09/2003					
12	2064010191	Vi Thị Bích Thủy	30/09/2002					
13	2164010225	Lê Thị Thủy	25/07/2003					
14	2166030026	Lò Thị Tiến	01.03.2003					
15	2164060046	Trần Đức Tính	31/05/2003					
16	2164010114	Lê Thị Trà	02/11/2003					
17	2164010175	Hoàng Thị Hương Trà	08/03/2003					
18	2164010049	Lê Thị Trang	06/08/2002					
19	2164010050	Nguyễn Thị Kiều Trang	11/03/2003					
20	2164010051	Lê Thị Trang	01/12/2003					
21	2164010052	Nguyễn Thị Trang	20/11/2003					
22	2164010115	Phan Thị Minh Trang	04/07/2003					
23	2164010116	Lê Thị Trang	26/10/2003					
24	2164010119	Trần Thị Trang	03/09/2003					
25	2164010176	Dương Thị Huyền Trang	17/08/2003					
26	2164010177	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	19/06/2002					
27	2164010178	Nguyễn Thị Huyền Trang	07/11/2003					
28	2164010179	Thiều Minh Trang	12/02/2003					
29	2164010227	Bùi Thị Trang	27/11/2003					
30	2164010229	Lê Thu Trang	13/10/2003					

Số SV trong Danh sách gồm:..... Số SV dự thi:..... Số tờ giấy thi:.....

Số SV bị kỷ luật:.....trong đó KT:.....CC:.....ĐC:.....

CB COI THI 1

CB COI THI 2

TỔ TRƯỞNG TỔ CHẤM

Thanh Hóa, ngày 26 tháng 10 năm 2023



Đậu Bá Thìn

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI CHUẨN ĐẦU RA
THEO KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC DÙNG CHO VIỆT NAM**

Đợt thi ngày 28-29 tháng 10 năm 2023

Tên kỹ năng: Kỹ năng Nói - Tiếng Anh

Ngày thi: 29/10/2023

Buổi thi: Sáng

P. A6.B.305

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã đề	Điểm số	Điểm chữ	Chữ ký	Ghi chú
1	2164010278	Đinh Thị Trang	23/02/2003					
2	2164010279	Đỗ Thị Huyền	05/09/2003					
3	2164010280	Nguyễn Thị Huyền	29/07/2003					
4	2164060047	Phạm Huyền	12/06/2003					
5	2164070039	Hoàng Thị Huyền	09/12/2003					
6	2064010196	Nguyễn Thị Tuyết	02/02/2002					
7	2164010053	Dương Thị Mai	09/06/2003					
8	2169010122	Vi Thị	07.04.2003					
9	2166030027	Nguyễn Thị Trúc	30.01.2003					
10	2164010120	Đỗ Nguyên	05/10/2003					
11	2162030020	Hoàng Nguyễn	16/11/2003					
12	2164070033	Phạm Văn	02/01/1998					
13	2164010180	Đinh Thị	02/07/2003					
14	2162030022	Nguyễn Đỗ Bằng	01/12/2003					
15	2164010121	Nguyễn Thị Ánh	22/02/2003					
16	2164010283	Nguyễn Thị	22/10/2003					
17	2164010054	Nguyễn Thị	26/08/2003					
18	2064010199	Hàn Thị Quỳnh	18/09/2002					
19	2164010181	Nguyễn Hà	04/11/2003					
20	2164010230	Nguyễn Thị	15/05/2003					
21	2164010284	Bùi Thị	20/11/2003					
22	2164010055	Phạm Hà	22/06/2003					
23	2064020098	Nguyễn Tuấn	10.11.2001					
24	2164010123	Lê Văn	29/04/2003					
25	2164010183	Lê Thị	12/04/2003					
26	2069000108	Lê Thị	09.04.2002					
27	2164010056	Nguyễn Thị Hải	27/09/2003					
28	2164010057	Nguyễn Thị Hải	19/12/2003					
29	2164010124	Lê Hải	28/05/2003					
30	2164010285	Nguyễn Thị	08/08/2003					

Số SV trong Danh sách gồm:..... Số SV dự thi:..... Số tờ giấy thi:.....

Số SV bị kỷ luật:.....trong đó KT:.....CC:.....ĐC:.....

CB COI THI 1

CB COI THI 2

TỔ TRƯỞNG TỔ CHĂM

Thanh Hóa, ngày 26 tháng 10 năm 2023



Đậu Bá Thìn